

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nguyệt S - sinh năm: 1971

HKTT: 27 Nại Tú 02, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 166/3 ĐH, phường C, quận K, Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn L sinh năm: 1971

Trú tại: 27 Nại Tú 02, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Nguyệt S** và ông **Lê Văn L** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Nguyệt S và ông Lê Văn L nên Giấy chứng nhận kết hôn số 55 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường N, quận S, Đà Nẵng cấp ngày 16/10/1996 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Nguyệt S và ông Lê Văn L thống nhất thuận tình ly hôn

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Nguyệt S và ông Lê Văn L xác định là có 02 con chung Lê Ánh N; sinh ngày: 19/12/1998 và cháu Lê Ánh H; sinh ngày 11/9/2005. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con Lê Ánh H cho bà Trần Thị Nguyệt S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Ánh N đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì

quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà S, ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Bà S, ông L xác định không có

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Lê Văn L và Bà Trần Thị Nguyệt S mỗi người chịu 75.000đ nhưng bà Sương tự nguyện chịu 150.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Sương đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S biên lai thu số 0003216 ngày 21/3/2022

Hoàn trả cho bà Trần Thị Nguyệt S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Sương đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S biên lai thu số 0003216 ngày 21/3/2022

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường Nại Hiên Đông, quận S, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh